

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 24-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đại Nghĩa

Bà Nguyễn Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Việt B, tên gọi khác: không; sinh năm 1967, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký HKTT: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: như trên; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Trần Ba X, sinh năm 1940 (đã chết); vợ là Nguyễn Thị B1, sinh năm 1968; có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2019, được tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 03/QĐ-VKS-HS ngày 12/3/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (Đoàn Tấn Nhật T, chết ngày 31/01/2019): ông Đoàn Tấn T1, sinh năm 1965 và bà Hồ Thị T2, sinh năm 1966, cùng địa chỉ: ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau – vắng mặt.

+ Anh Tạ Hữu N, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau – vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp Q, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

- *Người làm chứng*: anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp V, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào rạng sáng ngày 31/01/2019, Phan Việt B, sinh năm 1967, trú tại xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 69E1-170.34 lưu thông từ đường dong thuộc ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất đi ra hướng Quốc lộ 1A để đi về Biên Hòa. Khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, tại Km 1837⁺⁴⁰⁰ thuộc ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, Bắc điều khiển xe mô tô chuyển hướng qua đường từ bên trái qua bên phải theo hướng Dầu Giây đi về Biên Hòa. Khi điều khiển xe đến phần đường dành cho xe mô tô hướng Dầu Giây đi Biên Hòa, do thiếu chú ý quan sát và nhường đường cho xe lưu thông cùng chiều nên không phát hiện ra xe mô tô biển số 65KD-2435 do anh Đoàn Tấn Nhật T, sinh năm 1999, trú tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai điều khiển cùng chiều đi đến. Anh T không kịp tránh, gác chân trước bên trái xe anh T điều khiển đã va đụng với gác chân trước bên phải xe B điều khiển làm cả hai té ngã. Anh T bị thương nặng được chuyển đi cấp cứu, đến 08 giờ 00 phút cùng ngày thì chết tại Trung tâm y tế huyện Trảng Bom.

Căn cứ kết quả khám nghiệm, xác định hiện trường sau khi tai nạn như sau:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường dốc, mặt đường trải nhựa, đường chia hai chiều xe chạy bằng dây phân cách cứng, chiều rộng mặt đường 16m, đường có vạch sơn dành cho người đi bộ, có biển báo số 302 và 102b nằm giữa tim đường.

Lấy hướng Dầu Giây đi về Biên Hòa làm hướng chuẩn để mô tả hiện trường, lấy mép lề phải làm chuẩn để đo vẽ hiện trường, lấy điểm nhô ra cao nhất của gốc cột biển báo 207 nằm trong lề phải làm điểm chuẩn.

Vết cày (1) dài 1m90, đầu vết cày đo vào lề phải là 2m10, cuối vết cày nằm tại điểm tiếp giáp đầu gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 69E1-170.34 với mặt đường.

Xe mô tô biển số 69E1-170.34 sau tai nạn nằm ngã vào lề phải, đầu xe quay chéo về hướng lề phải, đuôi xe quay chéo về hướng Dầu Giây, trục bánh trước đo vào lề phải là 1m40, trục bánh sau đo vào lề phải là 1m90, từ trục bánh sau xe mô tô 69E1-170.34 đo đến đầu vết cày (2) là 7m10.

Vết cày (2) dài 10m10, đầu vết cày nằm tại mép lề phải, cuối vết cày nằm tại điểm tiếp giáp giữa đầu gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 65KD-2435 với mặt đường.

Xe mô tô biển số 65KD-2435 sau tai nạn nằm ngã về bên phải nằm trong lề phải, đầu xe quay chéo về hướng lề phải, đuôi xe quay chéo ra tim đường, trục bánh trước đo ra lề phải là 4m50, trục bánh sau đo ra lề phải là 3m80.

Từ điểm chuẩn đo đến trục bánh trước xe mô tô biển số 69E1-170.34 là 3m40, từ điểm chuẩn đo đến trục bánh sau xe mô tô biển số 69E1-17034 là 3m20.

- Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 0357/TT/2019 ngày 15/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân tử vong của anh Đoàn Tấn Nhật T như sau:

Nguyên nhân tử vong: chấn thương bụng gây vỡ gan phức tạp, chảy máu ổ bụng. Kết hợp chấn thương ngực gây vỡ tạng ngực, chảy máu khoang ngực.

Nồng độ cồn trong máu: dưới ngưỡng phát hiện ethanol ngoại sinh trong máu.

- Tại kết luận giám định số 58/TTĐKXCG ngày 26/02/2019 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới – Sở giao thông vận tải Đồng Nai kết luận về tốc độ đối với xe mô tô biển số 69E1-170.34 và xe mô tô 65KD-2435 như sau:

Tốc độ tối thiểu ban đầu của phương tiện sau khi bỏ qua các lực cản gió, lực cản do va chạm, đối với xe 69E1-170.34 là 15km/h và xe 65KD-2435 là 37km/h.

Đèn chiếu sáng phía trước của xe 65KD-2435 lắp đặt đầy đủ, đúng vị trí, cầu chì chính bị đứt, dây nối mass mất liên lạc với bình ắc quy. Trước và tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, đèn chiếu sáng phía trước của xe 65KD-2435 không hoạt động, dung tích xilanh của xe 65KD-2435 là 105.48cc.

- Tại kết luận giám định số 64/2019/KLGĐ-PC09 ngày 19/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận dấu vết va chạm giữa xe mô tô 69E1-170.34 và xe mô tô 65KD-2435 như sau:

Hai xe đã va chạm khi đang lưu thông cùng chiều nhau (khi xe 69E1-170.34 chuyển hướng qua đường).

Vị trí va chạm giữa dấu vết cong gác chân trước bên phải xe mô tô 69E1-17034 với dấu vết gác chân trước bên trái xe 65KD-2435, các dấu vết mài mòn trên hai xe mô tô là do va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Việt B đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng viện dẫn.

Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp bị hại là ông Đoàn Tấn T1 và bà Hồ Thị T2 khai: ông bà là cha mẹ ruột của anh Đoàn Tấn Nhật T, khoảng 04 giờ 40 phút ngày 31/01/2019, anh T điều khiển xe mô tô biển số 65KD-2435 đi từ nhà đến thành phố Hồ Chí Minh để chúc tết. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, gia đình được báo tin anh T điều khiển xe trên đường Quốc lộ 1A đến khu vực ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất thì xảy ra va đụng với một xe mô tô khác (sau này mới biết là xe mô tô 69E1-170.34 do ông Phan Việt B điều khiển). Sau tai nạn, anh T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Trảng Bom, khi gia đình xuống Trung tâm y tế Trảng Bom thì anh T đã tử vong. Ông bà không trực tiếp chứng kiến vụ tai nạn nên không rõ diễn biến, nguyên nhân xảy ra tai nạn. Sau tai nạn, gia đình bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị, chi phí mai táng anh T, sửa chữa xe và tổn thất tinh thần với số tiền 80.000.000đ nên ông bà đã làm đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông B.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Hữu N khai: xe mô tô biển số 69E1-170.34 trước đây là tài sản của anh mua và được cấp chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy theo quy định. Tháng 4/2018, anh đã bán lại xe này cho Phan Việt B với giá 14.000.000đ, có làm giấy tờ tay.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hữu L khai: xe mô tô biển số 60K5-2435 là tài sản anh mua vào năm 2001 và được cấp chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy theo quy định. Quá trình sử dụng xe, do

sở thích nên anh đã thay đổi bóng đèn chiếu sáng trước của xe và thay thế đầu nòng từ dung tích xi lanh 49cm³ lên khoảng 100cm³ để có thể đạt được tốc độ cao hơn. Sau đó thì anh bán lại xe cho anh Đoàn Tấn Nhật T, anh T sau khi mua xe có sửa chữa, thay đổi gì về đèn, dung tích xi lanh xe hay không thì anh không rõ.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị B1 khai: bà là vợ của ông Phan Việt B, bà không chứng kiến vụ việc tai nạn giao thông của chồng bà. Sau tai nạn, bà đã đứng ra thay chồng bồi thường các khoản chi phí cho gia đình anh Đoàn Tấn Nhật T số tiền 80.000.000đ. Đây là tiền của cá nhân bà, bà tự nguyện bồi thường, không yêu cầu ông B phải thanh toán trả lại.

Quá trình điều tra, người làm chứng là anh Nguyễn Thanh D khai: khoảng 05 giờ sáng ngày 31/01/2019, anh điều khiển xe mô tô biển số 59S1-681.78 lưu thông trên Quốc lộ 1A từ Dầu Giây đi Biên Hòa để làm việc. Khoảng 05 giờ 25 phút cùng ngày, khi lưu thông đến Km 1837⁺⁴⁰⁰ thuộc ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất thì thấy trong làn phải đường, tại cây cột điện trên đường đi vào Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hưng Lộc có một người đàn ông đang nằm dựa vào chân, sau này mới biết là anh Đoàn Tấn Nhật T bị bất tỉnh, mắt trợn nhưng vẫn còn thở. Cũng trong làn phải, cách vị trí anh T nằm khoảng 10m về hướng Trảng Bom có một xe mô tô nằm ngã xuống đất. Thấy vậy, anh đã dùng xe của mình chở anh T đến Trung tâm y tế Trảng Bom để cấp cứu nhưng anh T đã tử vong sau đó. Về diễn biến vụ tai nạn thì anh không trực tiếp chứng kiến.

Về vật chứng của vụ án: xe mô tô biển số 60K5-2435 và xe mô tô biển số 69E1-170.34 có đủ giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã giao trả lại cho chủ sở hữu. 01 giấy phép lái xe số 790176361147 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2017 mang tên Phan Việt B hiện lưu giữ tại hồ sơ.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo Phan Việt B đã bồi thường chi phí điều trị, chi phí mai táng anh T, sửa chữa xe và tổn thất tinh thần với số tiền 80.000.000đ, được người đại diện hợp pháp của anh T làm đơn bãi nại.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS.HS ngày 13/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Phan Việt B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Việt B mức án tù từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 08 tháng đến 03 năm. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng không đặt ra xem xét. Về biện pháp tư pháp, đề nghị tuyên trả giấy phép lái xe cho bị cáo.

Về việc truy tố của Viện kiểm sát: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: rất hối hận về hành vi của mình đã gây ra, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Việt B khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với lời khai tại quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại Cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, tại Km 1837⁺⁴⁰⁰ thuộc ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo Phan Việt B (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 69E1-170.34 chuyển hướng qua đường từ bên trái qua bên phải theo hướng Dầu Giây đi về Biên Hòa nhưng thiếu chú ý quan sát và nhường đường cho xe lưu thông cùng chiều. Cùng lúc này có xe mô tô biển số 65KD-2435 do anh Đoàn Tấn Nhật T, sinh năm 1999, trú tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai điều khiển cùng chiều đi đến, thấy xe mô tô bị cáo điều khiển chuyển hướng qua đường, anh T không kịp lách tránh, gác chân trước bên trái xe anh T điều khiển đã va đụng với gác chân trước bên phải xe bị cáo điều khiển làm cả hai xe mô tô và người trên xe té ngã xuống đường. Anh T bị thương nặng được chuyển đi cấp cứu, đến 08 giờ cùng ngày thì chết tại Trung tâm y tế huyện Trảng Bom. Như vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm anh T tử vong nên đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo B đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đối với bị cáo B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của công dân, nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng gia đình bồi thường thiệt hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách

nhiệm hình sự; bị cáo lần đầu phạm tội do lỗi vô ý, đã ra đầu thú, là con của người có công với cách mạng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn có một phần lỗi của bị hại do vào thời điểm xảy ra tai nạn đã sử dụng xe mô tô không có đèn chiếu sáng, không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cũng đã bị tạm giam thời gian nhất định nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng có tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung, tại khoản 6 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, xét bị cáo chỉ là người lao động làm thuê nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng, xe mô tô biển số 60K5-2435 và xe mô tô biển số 69E1-170.34 có đủ giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã giao trả lại cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp. Đối với giấy phép lái xe số 790176361147 hạng A1 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2017 mang tên Phan Việt B (hiện lưu giữ tại hồ sơ) không phải là vật chứng của vụ án nên cần căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự giao trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự, tại giai đoạn điều tra bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản tiền gồm chi phí điều trị, chi phí mai táng, sửa chữa xe và tổn thất tinh thần với số tiền 80.000.000đ. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí, bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Phan Việt B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Phan Việt B 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Phan Việt B cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Phan Việt B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong

thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp, áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại Phan Việt B giấy phép lái xe số 790176361147 hạng A1 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2017 mang tên Phan Việt B.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Phan Việt B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Hưng